**BÀI 26: KINH TẾ TRUNG QUỐC**

**I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ**

- Năm 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, đất nước bắt đầu tiến hành thực hiện một số chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội như cải cách ruộng đất, cải tạo công thương, quốc hữu hoá tư liệu sản xuất,...

- Đến cuối thập niên 70 của thế kỉ XX, Trung Quốc tiến hành cải cách, mở cửa với chính sách 4 hiện đại hoá: công nghiệp, nông nghiệp, khoa học - kĩ thuật và quốc phòng. Một số biện pháp cụ thể như:

+ Vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

+ Tăng cường vốn đầu tư;

+ Mở rộng quyền tự chủ cho các doanh nghiệp;

+ Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học - kĩ thuật;

+ Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ cùng những kế hoạch phù hợp với từng lĩnh vực kinh tế,...

- Công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu lớn trên lĩnh vực kinh tế, cụ thể là:

+ Quy mô GDP của Trung Quốc tăng nhanh và liên tục, đạt 14688,0 tỉ USD (năm 2020), trở thành nước có quy mô GDP đứng thứ 2 thế giới, sau Hoa Kỳ.

+ Liên tục trong nhiều năm, nền kinh tế Trung Quốc đạt mức tăng trưởng cao và ổn định.

+ Cơ cấu GDP ngày càng chuyển dịch theo hướng hiện đại.

+ Năm 2020, Trung Quốc đã trở thành một trong những quốc gia thu hút FDI hàng đầu thế giới.

- Những thành tựu trên đã đưa Trung Quốc trở thành một trong những cường quốc về kinh tế. Vị thế của Trung Quốc về nhiều mặt như kinh tế, chính trị, khoa học - công nghệ, văn hóa, đối ngoại, quốc phòng,... ngày càng được khẳng định trên thế giới.

**II. CÁC NGÀNH KINH TẾ**

**1. Công nghiệp**

- Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng hàng đầu và tạo nên sức mạnh cho nền kinh tế Trung Quốc.

+ Ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, GDP công nghiệp năm 2020 tăng gần gấp đôi so với năm 2010.

+ Nhiều sản phẩm công nghiệp có sản lượng đứng đầu thế giới như than, điện, ô tô,..

- Cơ cấu ngành công nghiệp của Trung Quốc chuyển dịch theo hướng hiện đại hóa. Các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - kĩ thuật chiếm tỉ trọng cao, đóng góp đáng kể vào thành công của quốc gia này trên thị trường công nghệ và lĩnh vực hàng không vũ trụ.

+ Công nghiệp sản xuất ô tô của Trung Quốc phát triển rất nhanh, chiếm hơn 32% tổng số ô tô được sản xuất toàn cầu. Trong đó, ô tô sử dụng năng lượng mới là sản phẩm có mức tăng trưởng bình quân cao, dần trở thành thế mạnh của Trung Quốc so với thế giới.

+ Công nghiệp hàng không vũ trụ được đầu tư mạnh và có hệ thống, phát triển không chỉ nhằm mục đích quốc phòng mà còn phục vụ dân sinh như dự báo thời tiết, nghiên cứu khoa học, thương mại. Từ năm 2003, Trung Quốc đã phóng thành công các tàu vũ trụ Thần Châu lên quỹ đạo của Trái Đất. Ngoài ra, quốc gia này còn thực hiện nhiều chuyến thám hiểm Mặt Trăng, sao Hoả và nhiều thiên thể khác.

+ Nhiều sản phẩm công nghệ của Trung Quốc cũng chiếm phần lớn thị phần toàn cầu như: điện thoại thông minh, camera giám sát, máy tính cá nhân, máy điều hoà...

- Các trung tâm công nghiệp chính của Trung Quốc phân bố chủ yếu ở miền Đông, đặc biệt là vùng duyên hải với các trung tâm như: Bắc Kinh, Nam Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu,...

**2. Nông nghiệp**

- Công cuộc cải cách nông nghiệp của Trung Quốc được thực hiện với quy mô lớn từ cuối năm 1978 với những chính sách như: giao đất, tự chủ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, phát triển kinh tế hộ gia đình, phát triển cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh khoa học - kĩ thuật và ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp,... Nhờ đó, ngành nông nghiệp Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật.

- Ngành trồng trọt là ngành chủ yếu trong nông nghiệp Trung Quốc.

+ Năm 2020, ngành trồng trọt chiếm khoảng 64,1% giá trị tổng sản lượng của ngành nông nghiệp.

+ Trong cơ cấu ngành trồng trọt, cây lương thực giữ vị trí quan trọng, sản lượng đứng đầu thế giới, nhất là lúa gạo và lúa mì. Lúa gạo được trồng nhiều ở đồng bằng Hoa Trung và Hoa Nam, lúa mì trồng chủ yếu ở đồng bằng Hoa Bắc và Đông Bắc.

- Ngành chăn nuôi được quan tâm và phát triển, chiếm khoảng 35,9% trong cơ cấu nông nghiệp.

+ Các vật nuôi chủ yếu ở Trung Quốc là lợn, bò, cừu, gia cầm,...

+ Lợn, bò và gia cầm chủ yếu được nuôi ở các vùng đồng bằng; cừu được nuôi chủ yếu ở các vùng Đông Bắc, Hoa Bắc và phía tây.

- Với đường bờ biển dài và diện tích mặt nước lớn, Trung Quốc có nhiều thuận lợi để phát triển ngư nghiệp, bao gồm khai thác và nuôi trồng thuỷ sản. Năm 2020, sản lượng thuỷ sản của Trung Quốc đứng đầu thế giới với trên 65 triệu tấn, trong đó thuỷ sản nuôi trồng chiếm hơn 52 triệu tấn.

- Đối với ngành lâm nghiệp, mặc dù độ che phủ rừng còn thấp nhưng Trung Quốc đang có nhiều nỗ lực nhằm gia tăng diện tích rừng và đặt mục tiêu đến 2035, diện tích rừng đạt 26% diện tích lãnh thổ.

**3. Dịch vụ**

- Dịch vụ là ngành có tốc độ phát triển rất nhanh và chiếm tỉ trọng cao nhất trong GDP của Trung Quốc. Năm 2020, ngành dịch vụ thu hút đến 47,3% lao động của nền kinh tế.

- Trung Quốc là cường quốc thương mại của thế giới.

+ Năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cả nước khoảng 5400 tỉ USD.

+ Về ngoại thương, xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất và chiếm khoảng 14,7% giá trị xuất khẩu toàn cầu.

- Hệ thống giao thông vận tải trở thành động lực quan trọng giúp phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

+ Năm 2020, Trung Quốc đã xây dựng được mạng lưới đường ô tô và đường sắt phát triển bậc nhất thế giới, đặc biệt là đường cao tốc có chiều dài trên 160 nghìn km, dài nhất thế giới.

+ Đối với ngành hàng không, Trung Quốc có vị trí cao trên thế giới với hơn 230 sân bay. Một số sân bay lớn như Đại Hưng (Bắc Kinh), Hàng Châu (Chiết Giang), Hồng Công,...

+ Ngành hàng hải của Trung Quốc cũng rất phát triển với một số cảng biển lớn như Thượng Hải, Thanh Đảo (Sơn Đông), Thâm Quyến (Quảng Đông),...

- Trung Quốc cũng là nước có hệ thống thông tin, viễn thông phát triển nhờ trình độ khoa học - công nghệ không ngừng được nâng cao. Trung Quốc là quốc gia đi đầu về công nghệ 5G và đã xây dựng được mạng lưới 5G lớn nhất thế giới, số điện thoại trung bình trên 100 dân cao nhất trên thế giới.

- Với tài nguyên du lịch đa dạng, Trung Quốc chú trọng đầu tư phát triển nên du lịch đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Năm 2019, quốc gia này đã đón hơn 31,9 triệu lượt khách quốc tế với doanh thu từ du lịch quốc tế khoảng 131,2 tỉ USD.

**LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Chính sách hiện đại hóa của Trung Quốc vào cuối thập niên 70 của thế kỉ XX tập trung vào 4 lĩnh vực nào dưới đây?

A. Công nghiệp, nông nghiệp, khoa học – kĩ thuật và quốc phòng.

B. Công nghiệp, nông nghiệp, du lịch và giao thông vận tải.

C. Nông nghiệp, dịch vụ, thương mại và cơ sở hạ tầng.

D. Nông nghiệp, du lịch, giao thông vận tải và quốc phòng.

**Câu 2.** Năm 2020, Trung Quốc có quy mô GDP xếp thứ mấy trên thế giới?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 3.** Tốc độ tăng GDP của Trung Quốc có đặc điểm nào sau đây?

A. Có biến động song luôn ở mức cao. B. Không biến động và luôn ở mức cao.

C. Có biến động và luôn ở mức thấp. D. Không biến động và luôn ở mức thấp.

**Câu 4.** Một trong những thành tựu quan trọng nhất của Trung Quốc trong phát triển kinh tế - xã hội là

A. quy mô GDP của Trung Quốc tăng nhanh, liên tục.

B. sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn, nhiều tỉ phú.

C. không xuất hiện tình trạng đói, tăng trưởng liên tục.

D. trở thành nước có GDP/người cao nhất trên thế giới.

**Câu 5.** Tại sao tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc giảm mạnh nhưng GDP vẫn tăng trong giai đoạn 2010 – 2020?

A. Vì GDP ngày càng lớn. B. Vì có nguồn thu từ bên ngoài lớn.

C. Vì sự phát triển nhanh của công nghiệp. D. Vì du lịch phát triển mang lại nhiều lợi nhuận.

**Câu 6.** Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân phát triển kinh tế của Trung Quốc?

A. Nguồn lực phát triển kinh tế đa dạng.

B. Các chính sách đúng đắn của nhà nước.

C. Chú trọng ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi cơ cấu sản xuất.

D. Không chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

**Câu 7.** Cây trồng giữ vị trí quan trọng nhất trong ngành trồng trọt của Trung Quốc là

A. cây công nghiệp. B. cây ăn quả. C. cây lương thực. D. cây thực phẩm.

**Câu 8.** Vùng trồng lúa gạo của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở đồng bằng nào?

A. Hoa Trung và Hoa Nam. B. Hoa Bắc và Hoa Trung.

C. Đông Bắc và Hoa Trung. D. Đông Bắc và Hoa Bắc.

**Câu 9.** Vùng trồng lúa mì của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở đồng bằng nào?

A. Hoa Trung và Hoa Nam. B. Hoa Bắc và Hoa Trung.

C. Đông Bắc và Hoa Trung. D. Đông Bắc và Hoa Bắc.

**Câu 10.** Loại gia súc được nuôi nhiều nhất ở miền Tây Trung Quốc là

A. bò.        B. dê. C. cừu. D. ngựa.

**Câu 11.** Sự khác nhau trong nông nghiệp giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc là

A. miền Đông chủ yếu phát triển ngành trồng trọt, miền Tây chủ yếu phát triển chăn nuôi.

B. miền Đông phát triển mạnh chăn nuôi, miền Tây phát triển mạnh trồng trọt.

C. miền Đông phát triển mạnh cả trồng trọt và chăn nuôi, miền Tây phát triển mạnh chăn nuôi.

D. miền Đông phát triển mạnh cả trồng trọt và chăn nuôi, miền Tây hoạt động sản xuất nông nghiệp kém phát triển.

**Câu 12.** Ngành nông nghiệp tập trung chủ yếu ở miền Đông Trung Quốc là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Đất đai rộng lớn, dân cư thưa thớt nên diện tích trồng trọt nhiều.

B. Không bị lũ lụt, khí hậu ôn hòa quanh năm, ít bão.

C. Có các đồng bằng rộng lớn, phì nhiêu, sông ngòi nhiều nước.

D. Khoáng sản phong phú dồi dào, dân cư đông đúc.

**Câu 13.** Ý nào dưới đây đúng khi nói về ngành nông nghiệp của Trung Quốc?

A. Cây công nghiệp giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu ngành trồng trọt.

B. Ngành trồng trọt là ngành chủ yếu trong nông nghiệp của Trung Quốc.

C. Ngành chăn nuôi luôn chiếm tỉ trọng trên 50% cơ cấu ngành nông nghiệp.

D. Nông nghiệp có sản lượng cao nhờ liên tục mở rộng diện tích sản xuất.

**Câu 14.** Các nhân tố nào sau đây có tác động quan trọng đến sự khác biệt lớn trong phân bố nông nghiệp của miền Đông và miền Tây Trung Quốc?

A. Địa hình và khí hậu. B. Sông ngòi và khí hậu. C. Biển và khoáng sản. D. Địa hình và sinh vật.

**Câu 15.** Nhằm bảo vệ và phát triển rừng, Trung Quốc **không** thực hiện biện pháp nào sau đây?

A. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác rừng tự nhiên. B. Giới hạn sản lượng khai thác hàng năm.

C. Cấm triệt để việc khai thác rừng. D. Trồng rừng.

**Câu 16.** Xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp của Trung Quốc hiện nay là

A. giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp chế biến.

B. tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp truyền thống.

C. tăng tỉ trọng các ngành có hàm lượng khoa học – kĩ thuật.

D. tăng tỉ trọng các ngành khai thác nguyên – nhiên liệu.

**Câu 17.** Ý nào sau đây **không** đúng về đặc điểm nền công nghiệp của Trung Quốc?

A. Quy mô lớn, cơ cấu đa dạng với nhiều sản phẩm có sản lượng đứng đầu thế giới.

B. Các ngành công nghiệp quan trọng là sản xuất điện, khai khoáng, sản xuất ô tô, luyện kim, điện tử - tin học,…

C. Đang chuyển dịch theo hướng hiện đại hóa, gia tăng các ngành có hàm lượng khoa học – công nghệ cao.

D. Ưu tiên các ngành công nghiệp nặng hoặc các ngành đòi hỏi nhiều lao động.

**Câu 18.** Các trung tâm công nghiệp của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở

A. miền Tây. B. vùng duyên hải. C. phía nam. D. trung tâm đất nước.

**Câu 19.** Các trung tâm công nghiệp lớn của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở

A. miền Tây. B. miền Đông. C. miền Bắc. D. miền Nam.

**Câu 20.** Ngoại thương của Trung Quốc có đặc điểm nào sau đây?

A. Trị giá xuất khẩu thường lớn hơn trị giá nhập khẩu.

B. Trị giá xuất khẩu tăng, trị giá nhập khẩu giảm.

C. Trị giá xuất khẩu thường bằng trị giá nhập khẩu.

D. Trị giá xuất khẩu thường nhỏ hơn trị giá nhập khẩu.

**Câu 21.** Ngành kinh tế nào dưới đây là động lực quan trọng giúp tăng cường khả năng liên kết giữa các vùng miền và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc?

A. Thương mại. B. Giao thông vận tải. C. Du lịch. D. Tài chính – ngân hàng.

**Câu 22.** Vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới được thể hiện ở biểu hiện nào sau đây?

A. Ngành nông nghiệp được chú ý phát triển. B. Tổng trị giá thương mại đứng đầu thế giới.

C. Thu hút đầu tư nước ngoài ngày càng lớn. D. Phát triển mạnh kinh tế ở vùng duyên hải.

***\*Làm bài luyện tập và vận dụng trang 145***